

Đức Phật dạy:

–Pháp mà Ta biết thì thâm diệu, hết sức sáng tỏ, Ta biết tất cả. Nếu có vị đệ tử hiền giả nghe biết như vậy liền tán thán Phật.

Nếu có ngoại đạo, ở trong kiếp tương lai, thấy việc tương lai, nhớ nghĩ về các việc đã làm trong quá khứ, đối với vô số học thuyết, ưa thích giải thuyết những việc làm ấy thì đều ở trong bốn mươi bốn kiến giải. Những ngoại đạo ấy đã nói những gì?

Nếu có ngoại đạo hành vô tưởng, nhận thức vô thường, tự thân tuyên thuyết về vô thường cho người thế gian, thì đều ở trong tám kiến giải.

1. Ngoại đạo ấy đã thực hành những gì mà chủ trương “hành vô tưởng, nhận thức vô tưởng”, rồi tự thân tuyên thuyết về vô tưởng cho người thế gian? Ngoại đạo ấy thấy như vậy, hành như vậy: “Bản ngã không có tưởng là hữu sắc, chết rồi không có đời sau. Chỉ lời nói của ta là chân thật, ngoài ra là si mê”. Đó là kiến giải thứ nhất.

2. Nếu có ngoại đạo đã biết những gì thuộc về luận thuyết: “hành vô tưởng, nhận thức vô tưởng”, rồi tự thân tuyên thuyết về vô tưởng cho người thế gian thì đó là chủ thuyết “Bản ngã không có tưởng là vô sắc, chết rồi không có đời sau. Chỉ lời nói của ta là chân thật, ngoài ra là si mê”. Đây là kiến giải thứ hai.

3. Nếu có ngoại đạo nói: “Bản ngã không có tưởng vừa là hữu sắc, vừa là vô sắc, chết rồi không có đời sau. Chỉ lời nói của ta là chân thật, ngoài ra là si mê”. Đó là kiến giải thứ ba.

4. Nếu có ngoại đạo nói: “Ngã và thế gian là không có sắc cũng không phải không có sắc, chết rồi không có đời sau. Chỉ lời nói của ta là chân thật, ngoài ra là si mê”. Đó là kiến giải thứ tư.

5. Nếu có ngoại đạo nói: “Ngã và thế gian là hữu hạn, chết rồi không có đời sau. Chỉ lời nói của ta là chân thật, ngoài ra là si mê”. Đó là kiến giải thứ năm.

6. Nếu có ngoại đạo nói: “Ngã và thế gian là vô hạn, chết rồi không có đời sau. Chỉ lời nói của ta là chân thật, ngoài ra là si mê”. Đó là kiến giải thứ sáu.

7. Nếu có ngoại đạo nói: “Vừa hữu hạn, vừa vô hạn. Chỉ lời nói của ta là chân thật, ngoài ra là si mê”. Đó là kiến giải thứ bảy.

8. Nếu có ngoại đạo nói: “Cũng không hữu hạn, cũng không vô hạn. Chỉ lời nói của ta là chân thật, ngoài ra là si mê”. Đó là kiến giải

thứ tám.

Đức Phật dạy:

–Nếu có ngoại đạo ở kiếp tương lai, thấy việc tương lai, sự hiểu biết và lời nói khác nhau, đều ở trong bốn mươi bốn loại kiến giải. Ngoại đạo ấy đã biết những gì mà nói “nhận thức vô tướng, hành vô tướng, cũng không nhận thức vô tướng?” Quan điểm của vị ấy là “Ngã và thế gian là không có tướng”, đều ở trong tám kiến giải này:

1. Kiến giải thứ nhất là nếu có ngoại đạo thấy như vậy, hành như vậy: “Bản ngã là có sắc, không có tướng, cũng không phải không có tướng, chết rồi có đời sau. Lời nói của ta là chân thật, ngoài ra là si mê”. Đó là kiến giải thứ nhất.

2. Nếu có ngoại đạo nói: “Bản ngã vừa là hữu sắc, vừa là vô sắc, không có tướng, cũng không phải không có tướng, chết rồi có đời sau. Lời nói của ta là chân thật, ngoài ra là si mê”. Đó là kiến giải thứ hai.

3. Nếu có ngoại đạo nói: “Bản ngã vừa là hữu sắc, vừa là vô sắc, không có tướng, cũng không phải không có tướng ở đời sau. Lời nói của ta là chân thật, ngoài ra là si mê”. Đó là kiến giải thứ ba.

4. Nếu có ngoại đạo nói: “Bản ngã không có sắc, cũng không phải không có sắc, không có tướng cũng không phải không có tướng ở đời sau. Lời nói của ta là chân thật, ngoài ra là si mê”. Đó là kiến giải thứ tư.

5. Nếu có ngoại đạo nói: “Bản ngã là hữu hạn, không có tướng cũng không phải không có tướng ở đời sau. Lời nói của ta là chân thật, ngoài ra là si mê”. Đó là kiến giải thứ năm.

6. Nếu có ngoại đạo nói: “Bản ngã là vô hạn, không có tướng cũng không phải không có tướng ở đời sau. Lời nói của ta là chân thật, ngoài ra là si mê”. Đó là kiến giải thứ sáu.

7. Nếu có ngoại đạo nói: “Bản ngã vừa hữu hạn vừa vô hạn, không có tướng cũng không phải không có tướng ở đời sau. Lời nói của ta là chân thật, ngoài ra là si mê”. Đó là kiến giải thứ bảy.

8. Nếu có ngoại đạo nói: “Bản ngã không hữu hạn cũng không vô hạn, không có tướng cũng không phải không có tướng ở đời sau. Lời nói của ta là chân thật, ngoài ra là si mê”. Đó là kiến giải thứ tám.

Đức Phật dạy:

–Nếu có ngoại đạo nói: “Không phải có tướng, cũng không phải không có tướng hành; không phải có tướng, cũng không phải không có

tướng kiến; không phải có tướng hành, cũng không phải có tướng kiến”, đều ở trong tám kiến giải ấy, không thể vượt hơn tám kiến giải ấy. Thế Tôn đều biết những điều ấy, Ta còn biết hơn thế nữa bằng sự hiểu biết tuyệt diệu, cho nên Ta không chấp trước cũng không hủy báng mà được Vô vi (Niết-bàn). Ta biết các cảm thọ nhận do xúc sanh ra, và biết phương tiện thoát ra khỏi nó. Hiện tại Ta không có chấp trước nên tâm ý hoàn toàn giải thoát.

Đức Phật dạy:

–Pháp mà Ta biết thì thâm diệu, vô cùng sáng tỏ, Ta biết tất cả. Nếu có vị đệ tử hiền giả nghe biết pháp ấy liền tán thán Phật.

Đức Phật dạy:

–Nếu có ngoại đạo ở kiếp tương lai, thấy việc tương lai, đối với vô số học thuyết có sự hiểu biết và lời nói khác nhau, đều ở trong bốn mươi bốn kiến giải này. Ngoại đạo ấy biết những gì mà nói như vậy? Nếu có ngoại đạo nói: “Không có hành, không có nhận thức, không có người nghĩ biết về ‘không’”, đều ở trong bảy kiến giải. Ngoại đạo ấy nói: “Không có hành, không có nhận thức, không có người nghĩ biết về ‘không’”, họ biết như thế nào mà nói như vậy?

1. Nếu có ngoại đạo thấy như vậy: “Các sắc tứ đại của ta, do cha mẹ sanh ra, do ăn uống nên trưởng thành, tắm rửa mặc y phục, nhưng nó là vật vô thường, thân chết trở về đất, xương cốt các thứ nơi thân rơi rớt mỗi thứ một nơi, gió thổi vào thân, tan nát hư hoại, đến đời sau không còn sống chết nữa, như vậy liền tiêu diệt hết”. Đó là kiến giải thứ nhất.

2. Lại có ngoại đạo nói: “Chết rồi không phải như vậy, tuy tan hoại nhưng còn có cái ngã vượt hơn thế nữa. Đâu là chỗ ngã này vượt lên trên? Cái ngã ấy là ở cõi Sắc và cõi Dục hành. Bản ngã ấy nếu chết thì hủy hoại, đời sau không còn sanh tử nữa”. Đó là kiến giải thứ hai.

3. Nếu có ngoại đạo nói: “Ngã là cái mà chết rồi không có hủy hoại như vậy, có cái ngã khác còn vượt hơn nó, cái ngã ấy là sắc vô ý, còn ngã kia nếu chết thì hủy hoại, đời sau không còn sanh tử trở lại nữa”. Đó là kiến giải thứ ba.

4. Lại có ngoại đạo nói: “Ngã chẳng phải chết hủy hoại như vậy, có cái ngã còn vượt hơn nó nữa. Sao gọi cái ngã ấy như vậy? Vì ngã ấy vượt qua các cõi trời Sắc tướng, vượt qua cõi trời Tưởng giận dữ, nhớ vô

số các loại hư không tri hành. Ngã ấy nếu chết thì hủy hoại, đời sau không còn sanh tử nữa”. Đó là kiến giải thứ tư.

5. Lại có ngoại đạo nói: “Ngã này không phải chết rồi hủy hoại như vậy, còn có cái ngã vượt lên trên nó. Sao gọi cái ngã ấy như vậy? Vì ngã ấy vượt qua cõi trời Nhất thiết hư không tri, cõi trời Vô ương số danh thức tri, cõi trời Sở niệm hành kỳ, nếu chúng không hủy hoại, đời sau không còn sanh tử nữa”. Đó là kiến giải thứ năm.

6. Lại có ngoại đạo nói: “Ngã ấy không phải chết rồi hủy hoại như thế, có cái ngã còn vượt lên trên nó nữa. Sao gọi cái ngã ấy như vậy? Vì ngã ấy vượt qua cõi trời Nhất thiết thức tri, không còn chấp trước danh, vượt qua cõi trời Vô thức tri niệm hành kỳ. Ngã ấy chết rồi thì hủy hoại, đời sau không còn sanh tử trở lại nữa”. Đó là kiến giải thứ sáu.

7. Lại có ngoại đạo nói: “Ngã ấy chẳng phải chết rồi hủy hoại như thế, có cái ngã còn vượt lên trên nó nữa. Sao gọi cái ngã ấy như vậy? Vì ngã ấy vượt qua cõi trời Nhất thiết vô thức tri, vị thiên nhân ấy là thuộc cõi trời Vô tướng hữu tướng niệm hành. Ngã này khi chết thì hủy hoại, đời sau không còn sanh tử trở lại nữa”. Đó là kiến giải thứ bảy.

Đức Phật dạy:

–Quan điểm về đoạn diệt trong tu tập của ngoại đạo có thể tuyên bố là “Không có hành, không có tướng, không có người niệm ‘không’”, đều ở trong bảy kiến giải ấy, thuộc về bảy kiến giải ấy, không thể vượt hơn được. Thế Tôn đều biết những sự kiện ấy, còn vượt lên nó bằng sự hiểu biết tuyệt diệu, cho nên Ta không chấp trước, cũng không hủy báng mà được Vô vi (Niết-bàn). Ta biết các cảm thọ do xúc sanh ra, và biết cách thoát ra khỏi nó. Hiện tại Ta không còn chấp trước nên ý được giải thoát hoàn toàn. Pháp mà Ta biết thì thâm diệu, vô cùng sáng tỏ, biết một cách trọn vẹn. Nếu có vị đệ tử hiền giả nghe biết pháp ấy liền tán thán công đức của Phật.

Đức Phật dạy:

–Nếu có ngoại đạo ở kiếp tương lai, thấy việc tương lai, đối với vô số học thuyết, có chủ trương khác nhau, đều ở trong bốn mươi bốn kiến giải này. Lại có ngoại đạo tự chủ trương: “Niệm hành trong hiện tại là Vô vi (Niết-bàn), kiến trong hiện tại là Vô vi (Niết-bàn)”, đều ở trong năm kiến giải này.

1. Có ngoại đạo thấy như vậy, nói và hành cũng như vậy: “Ở trong cung điện, tự hoan lạc, dùng năm thứ dục lạc để tự vui thích. Người đó nói: “Ngã hiện tại đạt được Vô vi (Niết-bàn)”. Đó là kiến giải thứ nhất.

2. Lại có ngoại đạo nói không giống như những người khác rằng: “Bản ngã hiện tại được Niết-bàn, nhưng còn phải đạt hiện tại Niết-bàn. Sao gọi là hiện tại Niết-bàn? Nếu Tỳ-kheo lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, ý niệm hành thiện an lạc, được đệ Nhất thiên; vị ấy diệt tận ngã, đời sau không còn sanh tử trở lại nữa. Ngã ấy đạt Niết-bàn trong hiện tại”. Đó là kiến giải thứ hai.

3. Lại có Sa-môn, Đạo nhân không như những người khác đã nói chủ trương: “Không cần ngã hiện tại ấy được Niết-bàn, còn có hiện tại Niết-bàn cao hơn nữa. Hiện tại Niết-bàn ấy như thế nào? Đó là Tỳ-kheo diệt ý, bên trong được định tịch tĩnh, giữ ý chí chuyên nhất, không nghĩ cũng không hành, tam-muội sanh hỷ lạc, liền được đệ Nhị thiên. Người đó hoàn toàn vắng lặng đạt Niết-bàn trong hiện tại”. Đó là kiến giải thứ ba.

4. Lại có Sa-môn, Đạo nhân không như những người khác đã nói chủ trương: “Không cần ngã hiện tại ấy được Niết-bàn, còn có hiện tại Niết-bàn vượt hơn nữa. Hiện tại Niết-bàn ấy là thế nào? Đó là Tỳ-kheo an vui, xa lìa dâm dật, ưa thích hành quán, thân hành được tịch tĩnh, an lạc. Nếu chỗ hành quán của vị hiền giả luôn được an ổn, liền được đệ Tam thiên”. Đó là kiến giải thứ tư.

5. Lại có Sa-môn, Đạo nhân không như những người khác đã nói chủ trương: “Không cần ngã hiện tại ấy được Niết-bàn, còn có hiện tại Niết-bàn vượt hơn thế nữa. Hiện tại Niết-bàn ấy như thế nào? Đó là có vị Tỳ-kheo đoạn trừ lạc, đoạn trừ khổ, không có niệm duyên với điều khả ý hay bất khả ý, tâm không khổ, cũng không vui, luôn giữ gìn tâm thanh tịnh, liền được đệ Tứ thiên. Vị ấy trong hiện tại được giải thoát hoàn toàn, do đó đời sau không còn sanh tử trở lại nữa”. Đó là kiến giải thứ năm.

Đức Phật dạy:

–Những gì các Sa-môn, Đạo nhân có thể tuyên thuyết, nhận thức và suy tư về hiện tại Niết-bàn đều ở trong năm kiến giải ấy, không thể vượt hơn năm kiến giải ấy. Thế Tôn biết tất cả các kiến giải ấy, Ta còn hiểu biết hơn thế nữa bằng sự hiểu biết tuyệt diệu, do đó Ta không

chấp trước, cũng không hủy báng nên được Vô vi (Niết-bàn). Ta biết các cảm thọ do xúc sanh ra, và biết phương tiện để thoát khỏi nó. Hiện tại Ta không còn chấp trước nên tâm ý được hoàn toàn giải thoát. Pháp mà Ta biết thì thâm diệu, vô cùng sáng tỏ; Ta biết một cách trọn vẹn. Nếu có vị đệ tử hiền giả nghe, biết pháp ấy liền tán thán công đức của Phật.

Đức Phật dạy:

–Vị ngoại đạo ấy suy niệm về thường tồn, có quan điểm thường tồn và giảng nói cho người nghe rằng: “Ngã và thế gian là thường tại”, thuộc về bốn loại kiến giải ấy. Do không biết chỉ bày nên không được đạo hạnh tinh tấn, chính là sự hiểu biết về nhân duyên tập khởi, nhân duyên không tập khởi, do cái này nhân duyên thành, do cái kia nhân duyên không thành. Vị ấy không đạt được sự hiểu biết đó.

Đức Phật dạy:

–Ngoại đạo ấy nói về hạnh bậc thượng và bậc trung, mỗi pháp hiện hữu là do chính nó, rồi tự thân giảng thuyết cho mọi người rằng thế gian là thường tại, thuộc về hai loại kiến giải ấy. Do không biết, không thấy nên vị ấy không được đạo hạnh tinh tấn chính là sự hiểu biết về nhân duyên tập khởi, nhân duyên không tập khởi, do cái này nhân duyên thành, do cái kia nhân duyên không thành. Vị ấy không đạt được sự hiểu biết đó.

Đức Phật dạy:

–Nếu có ngoại đạo luôn suy niệm về thường tồn, có quan điểm thường tồn rồi nói với mọi người: “Ngã và thế gian là hữu thường”, thuộc về bốn loại kiến giải ấy. Do không biết, không thấy nên vị ấy không đắc đạo, chính là sự hiểu biết về nhân duyên tập khởi, nhân duyên không tập khởi, do cái này nhân duyên thành, do cái kia nhân duyên không thành. Vị ấy không đạt được sự hiểu biết ấy.

Đức Phật dạy:

–Các ngoại đạo kia, có người nói: “Ngã và thế gian là hữu hạn”, có người bảo “Vô hạn”, có người cho: “Vừa hữu hạn vừa vô hạn, có người nói: “Không hữu hạn, cũng không vô hạn” đều ở trong bốn loại kiến giải ấy. Do không biết, không thấy nên họ không được đạo hạnh tinh tấn, chính là sự hiểu biết về nhân duyên tập khởi, nhân duyên không tập khởi, do cái này nhân duyên thành, do cái kia nhân duyên không thành. Vị ấy không đạt được sự hiểu biết ấy.

Đức Phật dạy:

–Các ngoại đạo ấy cùng nhau tranh luận chủ thuyết không giống nhau, đều ở trong bốn loại kiến giải ấy. Do không biết, không thấy nên không tinh tấn tu tập đạo hạnh, chính là sự hiểu biết về nhân duyên tập khởi, nhân duyên không tập khởi, do cái này nhân duyên thành, do cái kia nhân duyên không thành. Họ không đạt được sự hiểu biết ấy.

Đức Phật dạy:

–Các ngoại đạo kia có luận thuyết về tướng, thực hành theo tướng, rồi nói với mọi người: “Ngã và thế gian là có tướng”, đều ở trong mười sáu loại kiến giải ấy. Do không biết, không thấy nên họ không được đạo hạnh tinh tấn, chính sự hiểu biết về nhân duyên tập khởi, nhân duyên không tập khởi, do cái này nhân duyên thành, do cái kia nhân duyên không thành. Họ không đạt được sự hiểu biết ấy.

Đức Phật dạy:

–Các ngoại đạo kia có niệm vô tướng, có kiến (quan điểm, nhận thức) vô tướng, rồi nói với mọi người “Ngã và thế gian là không có tướng”, ở trong tám loại kiến giải ấy. Do không biết, không thấy nên họ không được đạo hạnh tinh tấn, chính là do sự hiểu biết về nhân duyên tập khởi, nhân duyên không tập khởi, do cái này nhân duyên thành, do cái kia nhân duyên không thành. Họ không đạt được sự hiểu biết ấy.

Đức Phật dạy:

–Các ngoại đạo ấy không có niệm về tướng, cũng không phải không có tướng, nói với mọi người “Ngã và thế gian là không có tướng”, ở trong tám loại kiến giải ấy. Do không biết, không thấy nên họ không được đạo hạnh tinh tấn, chính là sự hiểu biết về nhân duyên tập khởi, nhân duyên không tập khởi, do cái này nhân duyên thành, do cái kia nhân duyên không thành. Họ không đạt được sự hiểu biết ấy.

Đức Phật dạy:

–Các ngoại đạo kia chủ trương “hoại diệt”, thường nói cho mọi người: “Ngã và thế gian là hoại diệt”, ở trong bảy loại kiến giải. Do không biết, không thấy nên họ không được đạo hạnh tinh tấn, chính là sự hiểu biết về nhân duyên tập khởi, nhân duyên không tập khởi, do cái này nhân duyên thành, do cái kia nhân duyên không thành. Họ không đạt được sự hiểu biết ấy.

Đức Phật dạy:

–Các ngoại đạo kia chủ trương “Hiện tại là Vô vi (Niết-bàn)”,

nhưng thấy hiện tại là vô thường, vì người giảng nói về “hiện tại Niết-bàn”, ở trong năm loại kiến giải. Do không biết, không thấy nên họ không được đạo hạnh tinh tấn, chính là sự hiểu biết về nhân duyên tập khởi, nhân duyên không tập khởi, do cái này nhân duyên thành, do cái kia nhân duyên không thành. Họ không đạt được chỗ này.

Đức Phật dạy:

–Nếu có ngoại đạo ở trong kiếp quá khứ, thấy việc quá khứ, đối với vô số học thuyết, mỗi mỗi chủ trương khác nhau, đều ở trong mười tám loại kiến giải ấy. Các ngoại đạo kia ở trong kiếp tương lai, thấy việc tương lai, đối với vô số học thuyết, chủ trương khác nhau, đều ở trong bốn mươi bốn loại kiến giải ấy.

Hiệp lại tất cả đều ở trong sáu mươi hai loại kiến giải ấy, qua lại trong sáu mươi hai loại kiến giải ấy, nằm gọn trong đó, chết nghẹt trong cái lưới kiến giải mà không thể thoát ra ngoài.

Đức Phật dạy:

–Thí như người đánh cá lành nghề hay học trò của ông ta, dùng cái lưới có lỗ nhỏ, bao phủ trên cái ao nhỏ, khi thả lưới xong, người đánh cá hoặc đứng phía trước ao, hoặc ngồi, suy nghĩ rằng: “Các con cá bơi lội trong cái ao nhỏ đều bị mắc trong lưới, vùng vẫy trong lưới không thể thoát ra được”.

Đức Phật dạy:

–Các ngoại đạo cũng như vậy, ở trong kiếp quá khứ, thấy việc quá khứ, đối với vô số học thuyết có chủ trương khác nhau, đều ở trong mười tám loại kiến giải ấy. Nếu có ngoại đạo ở trong kiếp tương lai, thấy việc tương lai, suy niệm, tuyên thuyết về việc tương lai, đối với vô số học thuyết có chủ trương khác nhau, đều ở trong bốn mươi bốn loại kiến giải ấy. Tất cả họ đều qua lại trong sáu mươi hai loại kiến giải ấy, sống chết, an trụ trong đó, cùng nhau gặp gỡ hợp thành trong cái lưới ấy mà không thoát ra được.

Đức Phật dạy:

–Này Tỳ-kheo, thân của Phật đã đoạn trừ hết các chấp trước. Ta thường dùng thân này để chửi Thiên và loài người có thể thấy được. Sau khi Ta nhập Bát-niết-bàn thì không thể thấy nữa.

Khi Đức Phật nói kinh này, ba ngàn đại thiên thế giới chấn động sáu cách. Bấy giờ Tỳ-kheo Na-da-hòa-lưu ở trước Đức Phật, dùng quạt quạt cho Phật. Hiền giả Na-da-hòa-lưu quỳ thẳng, chấp tay bạch Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

–Thật chưa từng thấy! Bạc Thiên Trung Thiên đã nói kinh thâm diệu và hết sức sáng tỏ này. Bạch Thế Tôn, kinh này tên là gì? Và làm sao để thọ trì?

Đức Phật dạy Na-da-hòa-lưu:

–Phật Câu-lâu-tần, Đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, khi nói kinh này đã đặt tên là Pháp Vãng. Phật Ca-diếp, Đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác khi thuyết kinh này đã gọi tên là Kiến Vãng. Nay Ta cũng nói kinh này gọi tên là Phạm Vãng.

Đức Phật nói như vậy, các Tỳ-kheo đều hoan hỷ, đến trước Đức Phật đảnh lễ rồi lui ra.

